

MỘT SỐ THÀNH TỰU LÝ LUẬN CỦA ĐẢNG VỀ XÂY DỰNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC THỜI KỲ ĐỔI MỚI

TS TRẦN THỊ NHÃN

Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

20-4-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

22-5-2025

Ngày duyệt đăng:

30-5-2025

Tóm tắt: Đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng “là đường lối chiến lược nhất quán của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹. Nhận thức rõ vị trí, vai trò to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã từng bước phát triển nhận thức, lý luận và đề ra hệ thống quan điểm, chủ trương đúng đắn nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh, góp phần quyết định đến những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của đất nước.

Từ khóa:

*Đảng Cộng sản Việt Nam;
đại đoàn kết toàn dân tộc;
thành tựu lý luận; thời kỳ
đổi mới*

1 Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có tính xuyên suốt, nhất quán trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Đảng kể từ khi Đảng ra đời, từ năm 1930 đến nay. Đảng đã phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để làm nên những thắng lợi vẻ vang trong sự nghiệp cách mạng giành độc lập, giải phóng dân tộc và bước đầu đi lên xây dựng CNXH. Trong thời kỳ đổi mới, Việt Nam phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức từ tình hình thế giới và trong nước, đặc biệt là 4 nguy cơ lớn: Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong

khu vực và trên thế giới, nguy cơ chệch hướng XHCN, nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu, nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Các nguy cơ đó có liên quan mật thiết với nhau, tác động lẫn nhau và đe dọa sự tồn vong của chế độ XHCN mà nhân dân Việt Nam đang xây dựng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Trong bối cảnh mới, để thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc XHCN, vấn đề đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được đặt ra cấp thiết. Yêu cầu đặt ra cho Đảng phải đề ra quan điểm, chủ trương đúng đắn nhằm xây dựng và phát huy cao độ

sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đó chính là nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi sự nghiệp đổi mới, với mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam XHCN phồn vinh, hạnh phúc, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Xuất phát từ yêu cầu trong thời kỳ đổi mới, cùng với việc hình thành, bổ sung, phát triển đường lối đổi mới toàn diện đất nước, Đảng từng bước phát triển nhận thức, lý luận, hoàn thiện hệ thống quan điểm, chủ trương về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Ngoài nghị quyết được thông qua tại các kỳ Đại hội (từ Đại hội VI đến Đại hội XIII), trong mỗi nhiệm kỳ, Đảng còn ban hành các văn bản quan trọng để lãnh đạo xây dựng, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có nhiều nghị quyết và kết luận: Nghị quyết số 8B-NQ/HNTW, ngày 27-3-1990 của BCH TƯ khóa VI “về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”; Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17-11-1993 của Bộ Chính trị BCH TƯ khóa VII “về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường mặt trận dân tộc thống nhất”; Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 12-3-2003 của BCH TƯ khóa IX “về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”; Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26-3-2004 của Bộ Chính trị BCH TƯ khóa IX “về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 22-01-2008 của BCH TƯ khóa X “về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25-7-2008 của BCH TƯ “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”; Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 5-8-

2008 của BCH TƯ “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn”; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6-8-2008 của BCH TƯ “về xây dựng đội ngũ trí thức”; Kết luận số 62-KL/TW, ngày 8-12-2009 của Bộ Chính trị BCH TƯ “về đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân”; Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 9-12-2011 của Bộ Chính trị BCH TƯ khóa XI “về xây dựng đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”; Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24-11-2023 của BCH TƯ khóa XIII “về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”. Tính riêng trong giai đoạn 2001-2021, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 69 văn bản (gồm: 12 nghị quyết, 24 kết luận và thông báo kết luận, 16 chỉ thị, 13 quy định, 4 hướng dẫn) liên quan đến các giai cấp, tầng lớp nhân dân, dân tộc, tôn giáo, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng².

Các quan điểm, chủ trương của Đảng đã thể hiện toàn diện, sâu sắc nhận thức, lý luận của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thời kỳ đổi mới. Đó là cơ sở quan trọng để Đảng lãnh đạo xây dựng khối sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

2 Những thành tựu lý luận của Đảng về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thời kỳ đổi mới thể hiện ở những nội dung sau:

Thứ nhất, khẳng định ý nghĩa chiến lược, vai trò động lực quan trọng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam

Từ nhận thức đại đoàn kết toàn dân tộc là một truyền thống quý báu của dân tộc, trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã nhận thức ngày càng

rõ ý nghĩa chiến lược của đại đoàn kết toàn dân tộc: Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17-11-1993 của Bộ Chính trị khóa VI khẳng định là *đường lối cơ bản của Đảng và Nhà nước ta*; Đại hội X (2006) khẳng định là *đường lối chiến lược nhất quán của cách mạng Việt Nam; Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (Bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục khẳng định là đường lối chiến lược, đồng thời đúc kết thành một trong 5 *bài học kinh nghiệm lớn* của Đảng; Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24-11-2023 của BCH TƯ khóa XIII nhấn mạnh là *truyền thống quý báu, đường lối chiến lược quan trọng, xuyên suốt của Đảng*.

Đồng thời, Đảng cũng nhận thức ngày càng sâu sắc vị trí, vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong các yếu tố hợp thành động lực phát triển và bảo vệ đất nước. Đại hội IX (2001) của Đảng lần đầu tiên khẳng định đại đoàn kết toàn dân là “Động lực chủ yếu để phát triển đất nước”³. Tiếp đó, Đại hội X (2006) của Đảng khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc “là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁴. Quan điểm đó được Đảng nhất quán trong suốt thời kỳ đổi mới: Đại hội XII (2016) nhấn mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là “động lực và là nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁵; Đại hội XIII (2021) tiếp tục khẳng định: “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc...”⁶; Nghị quyết số 43-NQ/TW nêu rõ đại đoàn kết toàn dân tộc là “nguồn sức mạnh to lớn, nhân tố quyết định thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁷.

Nhận thức về ý nghĩa chiến lược và vai trò động lực của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là một thành tựu lý luận quan trọng của Đảng. Đây chính là sự tiếp nối nhận thức từ khi Đảng ra đời đến năm 1986, nhưng được phát triển toàn diện, sâu sắc hơn trong thời kỳ đổi mới. Trên cơ sở đó, Đảng đề ra chủ trương đúng đắn, phù hợp để lãnh đạo xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thành nguồn sức mạnh to lớn và phát huy trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, từng bước làm rõ nội hàm, các yếu tố cấu thành và nền tảng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thời kỳ đổi mới

Đại hội VI (1986) của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đồng thời cũng mở đầu cho nhận thức mới về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc với quan điểm: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”⁸. Như vậy, *nhân dân* được xác định là chủ thể - trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Với nhận thức ngày càng rõ, sâu sắc hơn về vị trí, vai trò của các tầng lớp nhân dân trong sự nghiệp đổi mới, *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* thông qua tại Đại hội VII (1991) của Đảng khẳng định: nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc phải được xây dựng dựa trên liên minh công - nông - trí thức. Nghị quyết số 07-NQ/TW, ngày 17-11-1993 của Bộ Chính trị khóa VI “về đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường Mặt trận dân tộc thống nhất” nêu rõ: Đại đoàn kết dân tộc là đoàn kết mọi người trong đại gia đình dân tộc Việt Nam, bao gồm các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc, các tôn giáo, người trong nước và người định cư ở nước

ngoài, vì mục tiêu chung⁹. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng (1-1994) tiếp tục chủ trương mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân. Hội nghị nhấn mạnh: Tư tưởng đại đoàn kết phải thể hiện trong mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phải hoàn thiện các chính sách bảo đảm lợi ích và phát huy vai trò của công nhân, nông dân, trí thức; bồi dưỡng, phát huy lực lượng thanh niên, phụ nữ; bổ sung và thực hiện tốt các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào các dân tộc, các tôn giáo, các nhà công thương, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài¹⁰. Đại hội VIII (1996) của Đảng khẳng định: “Để tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên, giành những thành tựu lớn hơn, cần thực hiện tốt hơn nữa việc mở rộng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, cả ở trong nước và ở nước ngoài, phát huy dân chủ, động viên tối đa sức mạnh của toàn thể dân tộc vì mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh”¹¹.

Như vậy, tổng kết chặng đường 10 năm đầu trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước (1986-1996), Đảng đã từng bước làm rõ nội hàm, các yếu tố cấu thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ xác định chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân dân nói chung, Đảng đã nhận thức cụ thể hơn đối tượng đoàn kết gồm các thành phần: công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng thanh niên, phụ nữ, các nhà công thương; dựa trên nền tảng liên minh công - nông - trí thức. Các yếu tố cấu thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc được mở rộng, gồm 4 yếu tố cốt lõi: đoàn kết các giai cấp - tầng lớp, đoàn kết các dân tộc, đoàn kết các tôn giáo và đoàn kết cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Tiếp tục kế thừa, phát huy kết quả đạt được về nhận thức, lý luận xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Đại hội XI (2011) của Đảng

thể hiện bước phát triển toàn diện lý luận về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại hội bổ sung yếu tố *đoàn kết trong Đảng* và *đoàn kết quốc tế* vào các yếu tố cấu thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khẳng định “không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế”¹²; “Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc”¹³. Ngoài các thành phần giai cấp, tầng lớp trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc đã được xác định từ các kỳ Đại hội trước, Đại hội XI của Đảng bổ sung thêm *đội ngũ doanh nhân, cựu chiến binh và người cao tuổi*; đồng thời làm rõ vai trò của từng giai cấp, tầng lớp trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc đối với sự nghiệp phát triển đất nước.

Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24-11-2023 của BCH TƯ khóa XIII nhấn mạnh: Nền tảng vững chắc của khối đại đoàn kết toàn dân tộc là *liên minh* giữa giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo; là mối quan hệ bền chặt giữa Đảng và nhân dân, là niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ¹⁴.

Như vậy đến nay, Đảng đã làm rõ nội hàm và khẳng định 6 yếu tố cấu thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc thời kỳ đổi mới gồm: Đoàn kết trong Đảng: tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng làm cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đoàn kết các giai tầng xã hội: gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, tầng lớp trí thức, đội ngũ doanh nhân và các tầng lớp: thanh niên, phụ nữ, người cao tuổi, cựu chiến binh; đoàn kết các dân tộc Việt Nam: gồm 54 dân tộc trong cộng đồng quốc gia dân tộc Việt Nam; đoàn kết tôn giáo: giữa đồng bào theo tôn giáo và không theo tôn giáo, giữa những người theo

các tôn giáo khác nhau; đoàn kết giữa người Việt Nam ở trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài; đoàn kết quốc tế: giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới.

Thứ ba, đã xác định ngày càng rõ hơn các nguyên tắc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ đổi mới

Đại hội XI (2011) của Đảng tập trung làm rõ nguyên tắc và phương pháp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đại hội nêu rõ: “Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng; xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung... để tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội”¹⁵. Đại hội XII (2016) của Đảng bổ sung: “... tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân

với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”¹⁶. Đại hội XIII (2021) của Đảng nhấn mạnh: “Mọi hoạt động của hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải phục vụ lợi ích của nhân dân. Giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”¹⁷.

Đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm của Đảng và cả hệ thống chính trị. Đoàn kết trong Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị, đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, đoàn kết, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Có thể khái quát những nguyên tắc được Đảng đề ra nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thời kỳ đổi mới: *Một là*, lấy mục tiêu xây dựng nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc; trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045 làm điểm tương đồng để động viên, cổ vũ nhân dân đồng lòng, chung sức thực hiện vì tương lai của dân tộc, hạnh phúc của nhân dân. *Hai là*, đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với phát huy dân chủ XHCN, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ

quyền con người, quyền công dân, quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Giải quyết tốt quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, nâng cao cuộc sống của nhân dân; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, các giai tầng xã hội và của mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội, đóng góp cho đất nước và thụ hưởng thành quả phát triển. *Ba là*, đại đoàn kết là sự nghiệp của toàn dân, là trách nhiệm của Đảng và cả hệ thống chính trị. Đoàn kết trong

Đảng là hạt nhân, là cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị, đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò nòng cốt chính trị trong tập hợp, đoàn kết, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của nhân dân cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ tư, đề ra nhiệm vụ, giải pháp cơ bản xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc thời kỳ đổi mới, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 nhằm phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị và nhân dân về vị trí, tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Hoàn thiện chủ trương, chính sách về đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước. Trong đó, tiếp tục hoàn thiện chủ trương, chính sách về phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới; phát huy vai trò của các giai tầng xã hội; khơi dậy mọi tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người Việt Nam góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đẩy mạnh nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn làm rõ sự phân hóa, biến đổi của các giai tầng xã hội trong quá trình phát triển, hoàn thiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế sâu rộng; nội dung cốt lõi của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức trong giai đoạn mới. Xây dựng và triển khai *Chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường đoàn kết trong Đảng, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong

xây dựng và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục hoàn thiện và cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” gắn với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”.

Nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước trong phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân do Đảng lãnh đạo. Mọi hoạt động của cơ quan nhà nước, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức đều phải phục vụ nhân dân; lắng âm no và hạnh phúc của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu, thước đo hiệu quả công việc; kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, nhất là những vấn đề nhân dân quan tâm, dư luận bức xúc; thực hiện đúng đắn chính sách dân tộc, tôn giáo.

Phát huy dân chủ XHCN, tiềm năng và sức sáng tạo của nhân dân. Xây dựng cơ chế, chính sách để phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân; phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tổ chức tốt việc thực hiện pháp luật về dân chủ ở cơ sở và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong tất cả các loại hình tổ chức và đơn vị cơ sở.

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước. Đổi mới việc tổ chức các cuộc vận động, phong trào thi đua theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở để đông đảo người dân tham gia, thực sự là chủ thể

trong lao động sản xuất, sáng tạo, phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, làm giàu cho gia đình, quê hương, đất nước, củng cố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nhận thức rõ vị trí, vai trò to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã đề ra hệ thống quan điểm, chủ trương đúng đắn nhằm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc vững mạnh, góp phần to lớn vào thành tựu chung của sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đã trở thành động lực, là một trong những nhân tố quyết định đưa đến những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trọng đại trong thời kỳ đổi mới, “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹⁸. Những thành tựu đó là cơ sở vững chắc cho cả dân tộc sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới với bước phát triển nhanh, cao hơn và bền vững. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, yêu cầu đặt cho Đảng phải tiếp tục phát huy mạnh mẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc: “từ đây, mọi người dân Việt Nam, hàng trăm triệu người như một, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng tâm hiệp lực, chung sức đồng lòng, tranh thủ tối đa thời cơ, thuận lợi, đẩy lùi nguy cơ, thách thức, đưa đất nước phát triển toàn diện, mạnh mẽ, bứt phá và cất cánh”¹⁹.

1, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 40-41, 40-41

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 23-NQ/TW của BCHTW Đảng khóa IX: “Báo cáo Tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết

số 23-NQ/TW, ngày 12-3-2003 của BCHTW Đảng khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, Báo cáo số 26/BC/BCĐTW, ngày 20-3-2023, tr. 1-2

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr. 23

5, 16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 158, 158-159

6, 17, 18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2021, T. 1, tr. 34, 165-166, 25

7, 14. Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24-11-2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Nghi-quyet-43-NQ-TW-2023-truyen-thong-dai-doan-ket-toan-dan-toc-xay-dung-dat-nuoc-phon-vinh-589018.aspx>

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb ST, H, 1987, tr. 29

9. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: *Văn kiện Đảng về Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam*, H, 2005, T. 3, tr. 419-421

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ, khóa VII*, H, 1994, tr. 59

11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 73

12, 13, 15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 65, 240, 239-240

19. Một số nội dung cơ bản về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; những định hướng chiến lược đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, https://tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hnp4dK31Gf/content/ky-nguyen-moi-ky-nguyen-vuon-minh-cua-dan-toc-ky-nguyen-phat-trien-giau-manh-duoi-su-lanh-dao-cam-quyen-cua-dang-cong-san-xay-dung-thanh-cong-nuoc-vie, ngày đăng 1-11-2024.